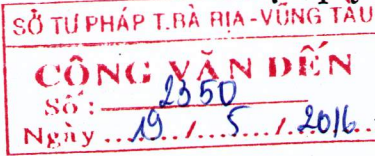


Số: 15 /2016/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 09 tháng 5 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT/BXD-BTTTT ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động ở các đô thị;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 55/TTr-SXD ngày 25 tháng 03 năm 2016 về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và các nội dung khác có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài là chủ đầu tư xây dựng công trình; tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải tuân thủ quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 2. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho các đơn vị cấp giấy phép xây dựng như sau:

1.1 Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo, tín ngưỡng; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình nằm trên địa giới hành chính của 2 huyện trở lên; dự án có ít nhất một (01) hạng mục công trình từ cấp II trở lên; dự án có quy mô sử dụng đất trên 10 ha hoặc trên 5ha đối với dự án có ít nhất một mặt giáp biển.

1.2 Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy phép xây dựng cho các công trình thuộc các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (trừ công trình cấp đặc biệt).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ các công trình xây dựng quy định tại Khoản 1 điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

#### **1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:**

- Tổ chức việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng các công trình quy định tại Điểm 1.1 Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất công tác cấp giấy phép xây dựng tại các cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết đối với những trường hợp vượt thẩm quyền.

- Là đầu mối tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu.

#### **2. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu:**

- Tổ chức việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng các công trình quy định tại Điểm 1.2 Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép được cấp trong các Khu công nghiệp.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) tình hình cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trong các Khu công nghiệp theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu.

#### **3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Tổ chức việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng và thu hồi giấy phép các công trình, nhà ở quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Quyết định này.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng các công trình không phép, sai phép trên địa bàn mình quản lý; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) xem xét, xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) về tình hình cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn mình quản lý theo định kỳ 06 tháng, 01 năm và khi có yêu cầu.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã (phường), thị trấn:

- Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện theo giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng trên địa bàn quản lý.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo định kỳ 06 tháng, 1 năm và khi có yêu cầu.

#### **Điều 4. Xử lý chuyên tiếp:**

Trong khi chờ Bộ Xây dựng ban hành các biểu mẫu liên quan đến giấy phép xây dựng theo quy định Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, cho phép vận dụng các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng.

Khi Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng theo quy định Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, sẽ áp dụng thực hiện theo quy định mới.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội Vụ, Xây dựng, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa – Vũng Tàu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã (phường), thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- VPCP; Website Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 6;
- Sở Tư pháp
- Báo BR-VT; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Website của UBND tỉnh, Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, TH, TH5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC TUYẾN, TRỤC ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH**  
**TRONG ĐÔ THỊ THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP**  
**XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..15../2016/QĐ-UBND ngày .09../.5./2016 của UBND tỉnh BR-VT về việc Quy định phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

**I. Thành phố Vũng Tàu:**

1. Đường 51B;
2. Đường 3/2;
3. Đường 51B hướng biển;
4. Đường Cầu Cháy theo quy hoạch;
5. Đường ven biển từ Sao Mai đến Paradise (Trần Phú, Quang Trung, Hạ Long, Thùy Vân);
6. Đường Lê Hồng Phong (toàn tuyến);
7. Đường Nguyễn An Ninh (ngã 4 giếng nước – Thùy Vân);
8. Đường Trần Hưng Đạo;
9. Đường Trung Trắc, Trung Nhị;
10. Đường Hoàng Hoa Thám - Nguyễn Trãi;
11. Đường Ba Cu;
12. Đường Phan Chu Trinh (phía Núi);
13. Đường Nguyễn Văn Trỗi;
14. Đường Nguyễn Thái Học;
15. Đường Thi Sách;
16. Đường ViBa;
17. Đường Hải Đăng;
18. Đường Thống Nhất (từ Trần Hưng Đạo đến Nguyễn An Ninh);
19. Đường Nguyễn Hữu Cảnh .

**II. Thành phố Bà Rịa**

1. Quốc lộ 51;
2. Quốc lộ 55 vành đai;
3. Quốc lộ 55 hiện hữu trong đô thị;
4. Đường Nguyễn Thanh Đăng và Đường Hùng Vương (Đoạn từ QL 51 đến đường Cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu);
5. Đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu;
6. Đường Cách Mạng Tháng 8;
7. Đường Nguyễn Tất Thành;
8. Đường Phạm Văn Đồng;
9. Đường Phạm Hùng;
10. Đường Vành đai phía Nam;

11. Nguyễn Tất Thành (đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Hùng Vương).

### **III. Thị trấn Ngã Giao**

1. Quốc lộ 56 trong đô thị (đường Hùng Vương);
2. Đường Lê Hồng Phong;
3. Đường Trần Hưng Đạo.

### **IV. Thị trấn Phước Bửu**

1. Quốc lộ 55 trong đô thị;
2. Đường 27/4.

### **V. Đô thị mới Phú Mỹ**

1. Đường Độc lập (đoạn từ xã Mỹ Xuân đến xã Phước Hòa);
2. Đường Nguyễn Huệ (đường Chinfon);
3. Đường Trường Chinh (đường 81);
4. Đường 965 (đường SaiGon Petro);
5. Đường Mỹ Xuân – Ngã Giao (đoạn từ xã Mỹ Xuân đến xã Hắc Dịch);
6. Đường Trần Hưng Đạo (đường quy hoạch số 46);
7. Đường 991B (đoạn Cảng Cái Mép đến đường quy hoạch cao tốc theo quy hoạch);
8. Đường Liên Cảng.

### **VI. Thị trấn Long Điền**

1. Đường Võ Thị Sáu (Quốc lộ 55 hiện hữu trong đô thị);
2. Quốc lộ 55 mới;
3. Đường Nguyễn Văn Trỗi-Trần Xuân Độ (đường trục chính Bắc-Nam);
4. Đường trung tâm thương mại (Tỉnh lộ 44 A cũ);
5. Tỉnh lộ 44 A giai đoạn 2 (đường từ Lò Vôi đến Đèo Nước Ngọt).

### **VII. Thị trấn Long Hải**

1. Đường trung tâm thị trấn Long Hải (đường trục chính);
2. Đường quy hoạch số 4.

### **VIII. Thị trấn Phước Hải**

1. Tỉnh lộ 44 (đoạn nằm trong khu vực có ý nghĩa quan trọng)

### **IX. Thị trấn Đất Đỏ**

1. Quốc lộ 55 hiện hữu trong đô thị;
2. Tỉnh lộ 52 trong đô thị.

### **X. Huyện Côn Đảo**

1. Đường Nguyễn Huệ;
2. Đường Lê Hồng Phong;
3. Đường Tôn Đức Thắng;
4. Đường đi Bến Đầm;
5. Đường Nguyễn Đức Thuận;
6. Đường Cỏ Ống.

**Ghi chú:** Quy định này chỉ áp dụng với lô đất có một mặt giáp các tuyến, trục đường phố chính trong các đô thị nêu trên.